

Số: /KH-BCĐTƯATTP

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác hậu kiểm
về an toàn thực phẩm năm 2021

Trong năm 2020 mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh, hạn chế, giảm hoạt động thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ dịch bệnh theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ nhưng công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm đã được các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo và triển khai thực hiện phù hợp với yêu cầu phòng chống dịch bệnh, cơ bản kiểm soát và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm. Trong năm 2020 đã hậu kiểm 469.083 cơ sở, đã xử lý 27.631 cơ sở, tổng số tiền phạt 138.23 tỷ; Giá trị tang vật thu giữ trên 28,5 tỷ đồng; Đình chỉ lưu hành 559 loại thực phẩm của 49 cơ sở; số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm: 1.894 cơ sở; tiêu hủy 5.689 loại thực phẩm do không đảm bảo chất lượng ATTP (thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hết hạn sử dụng...), hàng hóa vi phạm bị tạm giữ trên 87 tấn (bao gồm các sản phẩm: bia, rượu, bánh kẹo, rau, củ quả, trứng gia cầm, thủy, hải sản, thịt lợn...); chuyển cơ quan điều tra 09 vụ việc có dấu hiệu sản xuất, kinh doanh hàng giả, sử dụng giấy tờ giả; khởi tố 07 vụ, 08 bị can về tội "Vi phạm các quy định về ATTP" theo Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phát huy những kết quả đã đạt được, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm ban hành kế hoạch hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các

bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

5. Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm: Điều 317 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2018; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt

(GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 43/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương và các văn bản quy phạm pháp luật khác mới ban hành.

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, công khai Bộ Y tế theo quy định.

II. Yêu cầu

1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng và lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn trái phép chất tân dược thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân (lấy mẫu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các sản phẩm được bán online).

4. Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm. Việc triển khai hậu kiểm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hậu kiểm theo trách nhiệm quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, tập trung sản phẩm/nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phân cấp cho địa phương cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Triển khai các cuộc hậu kiểm năm 2021

1. Kiểm tra liên ngành

1.1 Tại tuyến Trung ương

Năm 2021, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm triển khai 02 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm:

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021.

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021.

Trong dịp Tết trung thu, các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ động chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác hậu kiểm đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý quy định tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh/thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (Bộ Công Thương chỉ đạo kiểm tra và tổng hợp báo cáo trong dịp Tết trung thu 2021).

- Kiểm tra liên ngành trong các đợt cao điểm nêu trên, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm sẽ ban hành kế hoạch để chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tổ chức các đoàn kiểm tra với thành phần đủ mạnh, gồm:

+ Các Bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm và các Bộ, ngành chức năng có liên quan;

+ Các cơ sở kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của Bộ Y tế và các Bộ quản lý chuyên ngành, trường hợp cần thiết sẽ trưng tập các labo khác có khả năng kiểm nghiệm an toàn thực phẩm để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

1.2. Tại địa phương:

Căn cứ vào kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo (đối với địa phương đã thành lập Ban Quản lý an toàn thực phẩm, Ban Quản lý tham mưu xây dựng kế hoạch) và triển khai thực hiện kế hoạch hậu kiểm thường xuyên liên tục về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV và theo đúng nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân công trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn hậu kiểm của Trung ương khi hậu kiểm trên địa bàn.

2. Hậu kiểm trong ngành Y tế

2.1 Tại Trung ương

Bộ Y tế giao Cục An toàn thực phẩm phối hợp với các Viện (Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia, Viện Dinh dưỡng, Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên), các lực lượng chức năng thuộc Bộ Công an và đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm về công bố, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ. Chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hậu kiểm về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (trọng tâm là các nhóm sản phẩm nêu tại Mục 3.II phần A Kế hoạch này) và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, cụ thể như sau:

a) Quý I năm 2021:

- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021.

- Hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng.

- Hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

b) Quý II năm 2021:

- Kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm 2021.
- Hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng.
- Hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, công bố, quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ.

c) Quý III năm 2021:

- Hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng.

d) Quý IV năm 2021:

- Hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng.
- Hậu kiểm về hồ sơ công bố trên hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.
- Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg và Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với 02 Chi cục An toàn thực phẩm.

Trong năm 2021, ngoài việc hậu kiểm theo kế hoạch, Bộ Y tế sẽ tăng cường hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành.

(Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện công tác hậu kiểm tại mục 2.1, triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt).

2.2 Tại các địa phương

Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ban quản lý an toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các sự kiện lớn; hậu kiểm

về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe (trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng); cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh.

2.3 Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia, Viện Dinh dưỡng, Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên phối hợp với Cục An toàn thực phẩm và cơ quan quản lý an toàn thực phẩm các địa phương tiến hành lấy mẫu theo quy định tại Thông tư 14/2011/BYT-TT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3.1. Tại Trung ương

Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao các đơn vị chức năng của Bộ phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan hậu kiểm và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Hậu kiểm đối với những cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP; Hậu kiểm tại thị trường đối với các nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

a) Quý I năm 2021:

Thực hiện theo kế hoạch chung của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021. Hậu kiểm an toàn thực phẩm các sản phẩm Thịt và sản phẩm từ thịt; Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả.

b) Quý II năm 2021:

Kiểm tra, an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm. Hậu kiểm chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông sản thực phẩm khác; Thủy sản và sản phẩm thủy sản, các thực phẩm theo sự phân công quản lý ngành.

c) Quý III năm 2021:

Hậu kiểm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật nhập khẩu.

d) Quý IV năm 2021:

Hậu kiểm chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông sản thực phẩm khác và sản phẩm thủy sản. Chủ trì tổ chức kiểm tra, hậu kiểm hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công quản lý về an toàn thực phẩm.

đ) Kiểm tra, đánh giá phân loại thường xuyên, liên tục trong năm 2021 tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý ngành, đặc biệt khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm cụ thể, có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm và ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng.

Chủ trì kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg và Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các tỉnh đại diện vùng miền trong cả nước.

Trong năm 2021, ngoài việc hậu kiểm theo kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tăng cường hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý ngành.

3.2. Tại các địa phương

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm và tình hình thực tế tại địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành.

4. Hậu kiểm trong ngành Công Thương

4.1. Tại Trung ương

Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương giao các đơn vị chức năng của Bộ phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan hậu kiểm và chỉ đạo hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, xuất nhập khẩu thực phẩm, ghi

nhãn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm, sử dụng phụ gia thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và lấy mẫu kiểm nghiệm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

a) Quý I năm 2021:

Kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu và Mùa lễ hội Xuân năm 2021.

Chủ trì kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg và Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các tỉnh đại diện vùng miền trong cả nước.

b) Quý II năm 2021:

Kiểm tra an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; hậu kiểm chuyên ngành cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu và đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

Kiểm tra các cơ sở hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ.

c) Quý III năm 2021:

Kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu; hậu kiểm chuyên ngành cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu và đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

Ưu tiên hậu kiểm, không dàn trải, tập trung vào một số mặt hàng, địa bàn trọng điểm.

d) Quý IV năm 2021:

Hậu kiểm các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu và đồ uống có cồn; bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

4.2. Tại các địa phương

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm và tình hình thực tế tại địa phương, Sở Công Thương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch và chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với các đơn vị liên

quan triển khai hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

II. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm

1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe nhóm sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất tân dược thuộc các nhóm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

a) Hậu kiểm các quy định về:

Công bố sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Các địa phương tập trung hậu kiểm Hồ sơ tự công bố sản phẩm tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Tập trung hậu kiểm:

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về quảng cáo: hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều

kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm:

Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các Bộ ngành được quy định tại Điều 62;63;64 Luật An toàn thực phẩm và Điều 37,38,39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan kiểm tra, đoàn kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra được quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế.

Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

Kết hợp hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng xử lý:

Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm của toàn ngành; Sở Y tế các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương (các địa phương đã thành lập Ban Quản lý an toàn thực phẩm thì Ban Quản lý thực hiện) tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh/thành phố tổng hợp báo cáo kết quả hậu kiểm về an toàn thực phẩm của toàn tỉnh/thành phố gửi Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

2. Các mốc thời gian báo cáo

a) Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm) báo cáo theo thời gian quy định ghi trong các bản Kế hoạch chi tiết triển khai hậu kiểm của từng đợt.

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15/7/2021.

c) Báo cáo năm 2021: Trước ngày 15/01/2022.

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước ở Trung ương và địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm đề nghị các Bộ, ngành và các địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Các Thành viên BCĐLNTU về ATTP;
- Tổ Công tác giúp việc BCĐLNTU về ATTP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở Y tế, Ban QLATTP, Chi cục ATVSTP các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các Viện: DD, KNATVSTPQG, YTCC Tp. HCM, Pasteur Nha Trang, VSĐT Tây Nguyên;
- Báo SKĐS, Trung tâm TTGDSK Bộ Y tế;
- Website Bộ Y tế, Cục An toàn thực phẩm;
- Lưu: VT, ATTP.

**CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG**

Trương Quốc Cường